

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 106/CHOLIMEX FOOD/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946

Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/6.25.C1 do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

BÁNH BAO KHÔNG NHÂN

2. Thành phần: Bột bánh bao (73 %) {Bột mì, đường, tinh bột [lúa mì, bắp], bột đậu nành, chất tạo xốp [450(i), 500(ii), 341(i)], chất nhũ hóa [471, 405, 481(i)], muối iod [NaCl, KIO₃], men, shortening}, nước.

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh: 300 g, 1 kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng hoặc tùy theo thị trường, tùy theo yêu cầu khách hàng.

Sản phẩm được đặt trong khay PF/PET/PS, đóng gói kín trong bao PE/PA (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

BÁNH BAO KHÔNG NHÂN

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành).
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2026



Nguyễn Thị Huyền Trang



Q326A081724
(TPTN26014640.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : BÁNH BAO KHÔNG NHÂN
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: ép kín
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 07/07/2026
- Thời gian thử nghiệm : 07/07/2026 - 22/07/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A081724
(TPTN26014640.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

22/07/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001	< 10 ^(a)	-
7.2	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020	KPH	-
7.3	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase (Staphylococcus aureus và các loài khác)	CFU/g	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023	< 10 ^(a)	-
7.4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	< 10 ^(a)	-

Ghi chú:

- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị “< 1 CFU/ mL” hoặc “< 10 CFU/ g” khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- KPH: Không phát hiện
- ISO: International Organization for Standardization

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

4. Không được trích sao nội phần phân tích kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326A081724
(TPTN26014640.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : BÁNH BAO KHÔNG NHÂN
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: ép kín
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 07/07/2026
- Thời gian thử nghiệm : 07/07/2026 - 22/07/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A081724
 (TPTN26014640.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026
 Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03) (HPLC-FD)	KPH	0,3
7.2	Hàm lượng aflatoxin				
7.2.1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25
7.2.2	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1+B2+G1+G2)	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- KPH: Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326A081724
(TPTN26014640.01.3)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : **BÁNH BAO KHÔNG NHÂN**
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: ép kín
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 07/07/2026
- Thời gian thử nghiệm : 07/07/2026 - 22/07/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A081724
(TPTN26014640.01.3)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

Trang/ Page: 2/2



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.2	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03

Ghi chú:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- KPH: Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A081724
(TPTN26014640.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : BÁNH BAO KHÔNG NHÂN
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: ép kín
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 07/07/2026
- Thời gian thử nghiệm : 07/07/2026 - 22/07/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



Q326A081724
(TPTN26014640.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

22/07/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Năng lượng (*)	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	277	-
7.2	Hàm lượng protein	g/100g	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	6,93	-
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/100g	AOAC 2020.07	58,1	-
7.4	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	11,2	-
7.5	Hàm lượng chất béo	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	1,82	-
7.6	Hàm lượng natri (Na)	mg/100g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	157	-

Ghi chú:

- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

8 934637 520018

300 g

KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT

Sản xuất tại Việt Nam

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g	
Năng lượng (Energy)	277 kcal
Chất đạm (Protein)	58,1 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	58,1 g
Đường tổng số (Total sugars)	1,2 g
Chất béo (Total fat)	1,82 g
Natri (Sodium)	157 mg

SẢN PHẨM CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Lô 440-43/1, CS1-55/11, đường số 7,
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,
Thành Phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025
Hotline: (028) 37654946
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn
Website: www.cholimexfood.com.vn



Bánh Bao

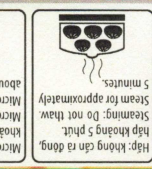
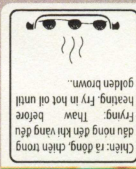
KHÔNG NHĂN

Plain
Steamed
Buns



300g

KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT



Chần và đông chín trong
dầu nóng đến khi vàng đều
Frying: Fry in hot oil until
golden brown.

Microwave: rã đông, microwave
khoảng 2 phút/12 cái/1000W.
Microwave: Thaw before heating.
Steam for approximately
about 2 minutes.

Hấp: không cần rã đông,
hấp khoảng 5 phút.
Steaming: Do not thaw.
Steam for approximately
5 minutes.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN - STORAGE

Bảo quản đông ở nhiệt độ ≤ -18 °C Keep frozen at -18 °C or below

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn.



Bánh Bao

KHÔNG NHĂN

THÀNH PHẦN - INGREDIENTS

Bột bánh bao (73 %) [Bột mì, đường, tinh bột [lúa mì, bắp], bột đậu nành, chất tạo xốp (450(i), 500(ii), 341(i)), chất nhũ hóa (471, 405, 481(i)), muối iốt (426, 402, 401), men, shortening], nước.

Bun powder (73 %) [wheat flour, sugar, starch [wheat, corn], soybean powder, raising agents (450(i), 500(ii), 341(i)), emulsifiers (471, 405, 481(i)), iodized salt (426, 402, 401), yeast, shortening], water.

Thông tin, cảnh báo: Người dùng vui lòng đọc kỹ các thành phần trên cân lưu ý khi sử dụng.



Bánh Bao

KHÔNG NHÂN

Plain Steamed Buns



KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT
1 KG

THÀNH PHẦN - INGREDIENTS

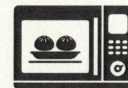
Bột bánh bao (73 %) {Bột mì, đường, tinh bột [lúa mì, bắp], bột đậu nành, chất tạo xốp [450(ii), 500(ii), 341(i)], chất nhũ hóa [471, 405, 481(i)], muối iod [NaCl, KIO₃], men, shortening}, nước.
Bun powder (73 %) (wheat flour, sugar, starch [wheat, corn], soybean powder, raising agents [450(i), 500(ii), 341(i)], emulsifiers [471, 405, 481(i)], iodized salt [NaCl, KIO₃], yeast, shortening), water.
Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG - INSTRUCTIONS FOR USE

Hấp: không cần rã đông, hấp khoảng 5 phút.
Steaming: Do not thaw. Steam for approximately 5 minutes.



Microwave: rã đông, microwave khoảng 2 phút/12 cái/1000W.
Microwave: Thaw before heating. Microwave 12 pieces at 1000W for about 2 minutes.



Chiên: rã đông, chiên trong dầu nóng đến khi vàng đều.
Frying: Thaw before heating. Fry in hot oil until golden brown..



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN - STORAGE

Bảo quản đông ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ Keep frozen at -18°C or below

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g

Năng lượng (Energy)	277 kcal
Chất đạm (Protein)	6,93 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	58,1 g
Đường tổng số (Total sugars)	11,2 g
Chất béo (Total fat)	1,82 g
Natri (Sodium)	157 mg

Ngày sản xuất, hạn sử dụng:
Xem trên nhãn.



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

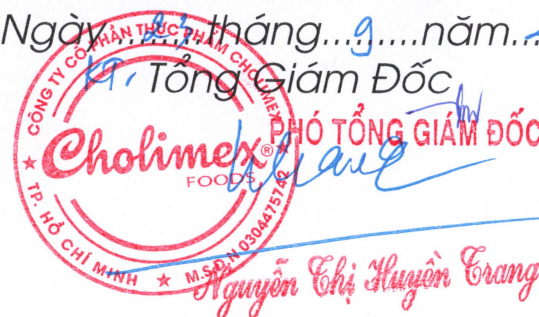
Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025 - Hotline: (028) 37654946
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn - Website: www.cholimexfood.com.vn

KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT
Sản xuất tại Việt Nam



8 934637 520025

Ngày... 24/7... tháng... 9... năm... 2026





CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)

Đ. Lô C40-43/1, C51-55/11, Đường số 7,

KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh.

Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1292)

Đ. Lô C3-19, C3-24, Đường VL7,

KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh

☎ (028) 3765 3389

☎ (028) 3765 3025

☎ (0272) 3883666

✉ cholimexfood@cholimexfood.com.vn

🌐 www.cholimexfood.com.vn



MST: 0304 475 742

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Sản phẩm: BÁNH BAO KHÔNG NHÂN

1.1. Thành phần:

Bột bánh bao 73% {Bột mì, đường, tinh bột [lúa mì, bắp], bột đậu nành, chất tạo xốp [450(i), 500(ii), 341(i)], chất nhũ hóa [471, 405, 481(i)], muối iod [NaCl, KIO₃], men, shortening}, nước.

1.2. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng rắn đặc trưng của sản phẩm
- Màu sắc: Màu sắc đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ, không có vị lạ

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn cơ sở

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Giới hạn
01	<i>TSVSVHK</i>	5×10^6 CFU/g
02	<i>E.coli</i>	5×10^3 CFU/g
03	<i>Staphylococci dương tính với coagulase</i>	10^3 CFU/g
04	<i>Salmonella</i>	Không phát hiện/ 25g

1.4. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011, mục II.2 và II.3

(nhóm ngũ cốc)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2
02	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)
Số Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh. ☎ (028) 3765 3389
☎ (028) 3765 3025
Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1282)
Số Lô C3-19, C3-24, Đường VL7, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh ☎ (0272) 3883666

✉ cholimexfood@cholimexfood.com.vn
🌐 www.cholimexfood.com.vn



MST: 0304 475 742

1.5. Độc tố vi nấm: phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT, mục 1.6 và 2.2 (nhóm các sản phẩm từ ngũ cốc (đã và chưa qua chế biến)).

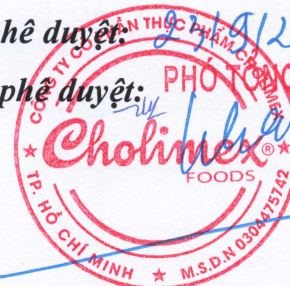
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
02	Aflatoxin tổng số (tổng hàm lượng aflatoxin B1, B2, G1 và G2)	µg/kg	4,0
03	Ochratoxin A	µg/kg	3,0

1.6. Thành phần dinh dưỡng:

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị
01	Năng lượng	kcal/100g	222 - 332
02	Chất đạm	g/100g	5.55 - 8.31
03	Carbohydrat	g/100g	46.48 - 69.72
04	Đường tổng số	g/100g	8.96 - 13.44
05	Chất béo	g/100g	1.46 - 2.18
06	Natri	mg/100g	126 - 188

Ngày phê duyệt: 27/9/2026

Người phê duyệt:



Nguyễn Thị Huyền Trang